



TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM - CTCP  
**BAN PHÁP CHẾ & QUAN HỆ CỔ ĐÔNG**














Tòa nhà Viện Dầu khí Việt Nam, số 167 đường Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

# BẢN TIN PHÁP CHẾ

## THÁNG 09 NĂM 2018



Biên soạn : Lê Thị Yên  
Kiểm duyệt : Nguyễn Ngọc Hà  
Võ Thị Tú Oanh  
Email : lethiyen@pvpower.vn  
Điện thoại : 024 2221 0288 (máy lẻ: 6626)

Mục lục	Trang
<b>I. Quy định mới</b>	3
 Quy định mới ban hành trong tháng 09 năm 2018	
<b>II. Điểm tin văn bản pháp luật</b>	4
 Quy định 05-QĐ/TW về việc kết nạp người vi phạm chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình vào Đảng;  Quy định 07-QĐ/TW về xử lý kỷ luật tổ chức Đảng vi phạm;  Nghị định 114/2018/NĐ-CP về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước;  Nghị định 117/2018/NĐ-CP về việc giữ bí mật, cung cấp thông tin khách hàng của Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;  Nghị định 119/2018/NĐ-CP quy định về hóa đơn điện tử khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ;  Nghị định 121/2018/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 49/2013/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật lao động về tiền lương;  Nghị định 124/2018/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 63/2011/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật trọng tài thương mại;  Quyết định 39/2018/QĐ-TTg sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 37/2011/QĐ-TTg về cơ chế hỗ trợ phát triển các dự án điện gió tại Việt Nam;  Thông tư 25/2018/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2014/TT-BCT quy định về thực hiện giá bán điện;  Thông tư 82/2018/TT-BTC bãi bỏ nội dung ví dụ 37 quy định tại điểm a.4 Khoản 10 Điều 7 Thông tư số 219/2013/TT-BTC hướng dẫn thi hành Luật thuế GTGT và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế GTGT.  Thông tư 81/2018/TT-BTC sửa đổi, bổ sung Thông tư 83/2016/TT-BTC hướng dẫn thực hiện ưu đãi đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư và Nghị định số 118/2015/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;  Văn bản số 02/GĐ-TANDTC giải đáp một số vấn đề về tổ tụng hành chính.	
<b>III. Chuyên mục hỏi đáp</b>	12
<b>IV. Danh mục văn bản quản lý nội bộ ban hành trong tháng 7, tháng 8 và tháng 9 năm 2018</b>	13

# QUY ĐỊNH MỚI

1. Công tác Đảng		2. An toàn – Sản xuất
<p>- Quy định 05-QĐi/TW về việc kết nạp người vi phạm chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình vào Đảng;</p> <p>- Quy định 07-QĐi/TW về xử lý kỷ luật tổ chức Đảng vi phạm.</p>		<p>- Nghị định 114/2018/NĐ-CP về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước;</p> <p>- Quyết định 39/2018/QĐ-TTg sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 37/2011/QĐ-TTg về cơ chế hỗ trợ phát triển các dự án điện gió tại Việt Nam.</p>
3. Tiền tệ - Ngân hàng		4. Thuế, phí, lệ phí
<p>Nghị định 117/2018/NĐ-CP về việc giữ bí mật, cung cấp thông tin khách hàng của Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.</p>		<p>- Nghị định 119/2018/NĐ-CP quy định về hóa đơn điện tử khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ;</p> <p>- Thông tư 82/2018/TT-BTC bãi bỏ nội dung ví dụ 37 quy định tại điểm a.4 Khoản 10 Điều 7 Thông tư số 219/2013/TT-BTC hướng dẫn thi hành Luật thuế GTGT và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế GTGT.</p>
5. Lao động – Tiền lương		6. Tố tụng
<p>Nghị định 121/2018/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 49/2013/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật lao động về tiền lương.</p>		<p>- Nghị định 124/2018/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 63/2011/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật trọng tài thương mại;</p> <p>- Văn bản số 02/GĐ-TANDTC giải đáp một số vấn đề về tố tụng hành chính.</p>
7. Thương mại		8. Đầu tư
<p>Thông tư 25/2018/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2014/TT-BCT quy định về thực hiện giá bán điện.</p>		<p>Thông tư 81/2018/TT-BTC sửa đổi, bổ sung Thông tư 83/2016/TT-BTC hướng dẫn thực hiện ưu đãi đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư và Nghị định số 118/2015/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.</p>

## ĐIỂM TIN VĂN BẢN PHÁP LUẬT



**Ngày 28/8/2018, Ban chấp hành Trung ương đã ban hành Quy định số 05-QĐi/TW quy định về tiêu chuẩn, điều kiện, thẩm quyền xem xét kết nạp lại vào Đảng đối với Đảng viên đã bị đưa ra khỏi Đảng do vi phạm chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình, kết nạp quần chúng vi phạm chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình có nguyện vọng phấn đấu vào Đảng.**

Theo đó, quần chúng vi phạm chính sách dân số kế hoạch hóa gia đình nhưng có nguyện vọng phấn đấu vào Đảng vẫn được kết nạp khi đáp ứng các điều kiện:

- Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Điều lệ Đảng, các quy định, hướng dẫn của Trung ương và yêu cầu thực tế của công tác xây dựng Đảng tại địa phương, đơn vị;

- Phải là người có uy tín trong cơ quan, đơn vị, cộng đồng dân cư, được cấp uỷ nơi công tác và nơi cư trú đánh giá cao về kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao, ý thức trách nhiệm đối với nhân dân;

- Phải phấn đấu ít nhất là 24 tháng với trường hợp vi phạm sinh con thứ ba, 36 tháng với trường hợp vi phạm sinh con thứ tư kể từ ngày sinh con đến ngày chi bộ họp xét đề nghị kết nạp vào Đảng.

Điều kiện trên chỉ áp dụng đối với quần chúng sinh con thứ ba hoặc thứ tư, còn trường hợp sinh con

thứ năm trở lên thì không được xem xét đề nghị kết nạp Đảng.

Ngoài ra, Quy định 05-QĐi/TW quy định Đảng viên bị đưa ra khỏi Đảng do vi phạm chính sách dân số và kế hoạch hoá gia đình chỉ được xem xét, kết nạp lại vào Đảng khi có đủ tiêu chuẩn, điều kiện sau:

- Đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Điều lệ Đảng, các quy định, hướng dẫn của Trung ương và yêu cầu thực tế của công tác xây dựng Đảng của địa phương, đơn vị;

- Phải là người có uy tín trong cơ quan, đơn vị, cộng đồng dân cư, được cấp uỷ nơi công tác và nơi cư trú, các tổ chức đoàn thể mà mình là thành viên đánh giá cao về kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao, về ý thức trách nhiệm đối với nhân dân;

- Phải có thời gian phấn đấu ít nhất là 24 tháng đối với trường hợp vi phạm sinh con thứ ba hoặc 36 tháng đối với trường hợp vi phạm sinh con thứ tư kể từ ngày bị đưa ra khỏi Đảng đến ngày chi bộ họp xét đề nghị kết nạp vào Đảng.

Điều kiện trên không áp dụng đối với Đảng viên sau khi bị đưa ra khỏi Đảng lại vi phạm chính sách dân số và kế hoạch hoá gia đình.

Xem thêm chi tiết tại Quy định số 05-QĐi/TW ngày 28/8/2018 tại đường link: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Quy-dinh-05-QDi-TW-2018-ket-nap-nguoi-vi-pham-chinh-sach-dan-so-ke-hoach-hoa-gia-dinh-vao-Dang-393820.aspx>

**Hiệu lực:** 28/8/2018 và Thay thế Quy định số 173-QĐ/TW, ngày 11/3/2013 của Ban Bí thư khoá XI.

## Quy định

### Về xử lý kỷ luật tổ chức Đảng vi phạm

**Ngày 28/8/2018, Ban chấp hành Trung ương đã ban hành Quy định số 07-QĐi/TW quy định nội dung vi phạm và hình thức xử lý kỷ luật đối với tổ chức Đảng vi phạm.**

Theo đó, Tổ chức đảng vi phạm bị xử lý kỷ luật gồm: Chi uỷ, chi bộ, đảng uỷ bộ phận, đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ cơ sở; cấp uỷ, ban thường vụ cấp uỷ từ cấp trên cơ sở trở lên; Ủy ban kiểm tra các cấp; ban cán sự đảng, đảng đoàn.

Về thời hiệu xử lý kỷ luật tổ chức Đảng vi phạm,

quy định 07-QĐ/TW quy định như sau:

- 05 năm đối với những vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật bằng hình thức khiển trách;

- 10 năm đối với những vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo;

Thời hiệu xử lý kỷ luật được tính từ thời điểm tổ chức đảng có vi phạm. Trong thời hạn xử lý kỷ luật được nêu trên, tổ chức đảng có vi phạm mới thì thời hiệu xử lý kỷ luật đối với vi phạm cũ được tính từ thời điểm thực hiện vi phạm mới;

Không áp thời hiệu xử lý kỷ luật đối với những vi phạm đến mức phải kỷ luật bằng hình thức giải tán; vi phạm về chính trị nội bộ; về an ninh, quốc phòng, đối ngoại xâm hại đến lợi ích quốc gia.

Xem chi tiết Quy định 07-QĐ/TW tại đường link: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Quy-dinh-07-QDi-TW-2018-xu-ly-ky-luat-to-chuc-dang-vi-pham-395177.aspx>

**Hiệu lực:** 28/8/2018 và thay thế Quy định số 263-QĐ/TW, ngày 08/10/2014 của Bộ Chính trị khóa XI về xử lý kỷ luật tổ chức đảng vi phạm.

## Quy định về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước

**Ngày 04/9/2018, Chính phủ ban hành Nghị định số 114/2018/NĐ-CP quy định về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước đối với đập có chiều cao từ 5 m trở lên hoặc hồ chứa nước có dung tích toàn bộ từ 50.000 m<sup>3</sup> trở lên và an toàn cho vùng hạ du đập.**

Theo đó, có 4 nguyên tắc quản lý an toàn đập, hồ chứa nước như sau:

- Bảo đảm an toàn đập, hồ chứa nước là ưu tiên cao nhất trong đầu tư xây dựng, quản lý, khai thác đập, hồ chứa nước.

- Công tác quản lý an toàn đập, hồ chứa nước phải được thực hiện thường xuyên, liên tục trong suốt quá trình khảo sát, thiết kế, thi công xây dựng, quản lý, khai thác và bảo vệ đập, hồ chứa nước.

- Chủ sở hữu đập, hồ chứa nước chịu trách nhiệm về an toàn đập, hồ chứa nước do mình sở hữu.

- Tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa nước có trách nhiệm quản lý, khai thác, bảo đảm an

toàn, phát huy hiệu quả của công trình.



Ngoài ra, Nghị định 114/2018/NĐ-CP còn cụ thể quản lý an toàn đập, hồ chứa nước trong giai đoạn xây dựng và giai đoạn khai thác. Trong đó, tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa nước phải kiểm tra, đánh giá an toàn đập, hồ chứa nước. Cụ thể, phải kiểm tra thường xuyên, quan sát trực quan tại hiện trường để nắm bắt kịp thời hiện trạng đập, hồ chứa nước. Trước mùa mưa hằng năm, phải kiểm tra, đánh giá an toàn đập, hồ chứa nước; thực hiện các biện pháp chủ động phòng, chống, xử lý kịp thời các hư hỏng để bảo đảm an toàn đập, hồ chứa nước. Sau mùa mưa hằng năm, phải kiểm tra nhằm phát hiện các hư hỏng; theo dõi diễn biến các hư hỏng của đập, hồ chứa nước; rút kinh nghiệm công tác phòng, chống thiên tai; đề xuất biện pháp và kế hoạch sửa chữa, khắc phục các hư hỏng, xuống cấp.

Ngay sau khi có mưa, lũ lớn trên lưu vực hoặc động đất mạnh tại khu vực công trình phải kiểm tra đánh giá hiện trạng an toàn đập, hồ chứa nước. Trường hợp phát hiện đập, hồ chứa nước có hư hỏng đột xuất, phải báo cáo ngay cho chủ sở hữu, chủ quản lý đập, hồ chứa nước, cơ quan nhà nước có thẩm quyền, đồng thời phải thực hiện ngay biện pháp xử lý để bảo đảm an toàn đập, hồ chứa nước.

Xem chi tiết tại Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 tại đường link: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Xay-dung-Do-thi/Nghi-dinh-114-2018-ND-CP-quan-ly-an-toan-dap-ho-chua-nuoc-393268.aspx>

**Hiệu lực thi hành:** 04/9/2018 và Thay thế Nghị định số 72/2007/NĐ-CP về quản lý an toàn đập; đồng thời bãi bỏ một số nội dung sau:

- Bãi bỏ khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 và khoản 11 Điều 4 Nghị định số 67/2018/NĐ-CP quy định



chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;

- Bãi bỏ Quyết định số 285/2006/QĐ-TTg quy định về nội dung thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện quy trình vận hành hồ chứa thủy điện.

## Quyết định mới về giá điện gió

**Ngày 10/9/2018, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 39/2018/QĐ-TTg sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 37/2011/QĐ-TTg về cơ chế hỗ trợ phát triển các dự án điện gió tại Việt Nam.**

Theo đó, giá điện đối với dự án điện gió nổi lưới được sửa đổi như sau:

- Bên mua có trách nhiệm mua toàn bộ sản lượng điện từ các dự án điện gió với giá mua điện tại điểm giao nhận điện (chưa bao gồm thuế GTGT) như sau:

+ Đối với các dự án điện gió trong đất liền: Giá mua điện tại điểm giao nhận điện là 1.928 đồng/kWh (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng, tương đương 8,5 UScents/kWh, tỷ giá quy đổi giữa đồng Việt Nam và đồng Đô la Mỹ được tính theo tỷ giá trung tâm do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố ngày 30 tháng 8 năm 2018 là 22.683 đồng/USD). Giá mua điện được điều chỉnh theo biến động của tỷ giá đồng/USD;

+ Đối với các dự án điện gió trên biển: Giá mua điện tại điểm giao nhận điện là 2.223 đồng/kWh (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng, tương đương 9,8 UScent/kWh, tỷ giá quy đổi giữa đồng Việt Nam và đồng Đô la Mỹ được tính theo tỷ giá trung tâm do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố ngày 30 tháng 8 năm 2018 là 22.683 đồng/USD). Giá mua điện được điều chỉnh theo biến động của tỷ giá đồng/USD.

(Hiện hành giá mua được quy định chung là 1.614 đồng/kWh).

- Giá mua điện được áp dụng cho một phần hoặc toàn bộ nhà máy điện gió nổi lưới có ngày vận hành thương mại trước ngày 01/11/2021 và được áp dụng 20 năm kể từ ngày vận hành thương mại.

- Các dự án điện gió áp dụng giá mua điện nêu trên thì sẽ không được áp dụng cơ chế giá cho sản lượng điện của dự án theo quy định hiện hành khác.

- Các dự án điện gió đã vận hành phát điện trước thời điểm ban hành Quyết định này được áp dụng

mức giá mua điện tại khoản 1 Điều này kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực cho thời gian còn lại của Hợp đồng mua bán điện đã ký.



Xem chi tiết tại Quyết định số 39/2018/QĐ-TTg tại đường link: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Dau-tu/Quyết-dinh-39-2018-QĐ-TTg-sua-doi-Quyết-dinh-37-2011-QĐ-TTg-co-che-ho-tro-cac-du-an-dien-gio-393826.aspx>

**Hiệu lực:** 01/11/2018

## Quy định về việc giữ bí mật thông tin khách hàng của TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài

**Ngày 11/9/2018, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 117/2018/NĐ-CP quy định về việc giữ bí mật, cung cấp thông tin khách hàng của Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.**

Theo đó, nguyên tắc giữ bí mật, cung cấp thông tin khách hàng của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài gồm:

- Thông tin của khách hàng phải được giữ bí mật, chỉ được cung cấp theo quy định của pháp luật.

- Không được cung cấp thông tin xác thực khách hàng cho bất kỳ cơ quan, tổ chức, cá nhân nào trừ trường hợp được sự chấp thuận của khách hàng đó bằng văn bản hoặc bằng hình thức khác theo thỏa thuận.

- Cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân chỉ được yêu cầu cung cấp thông tin khách hàng theo quy định pháp luật hoặc được sự đồng ý của khách hàng và phải

chịu trách nhiệm về việc yêu cầu cung cấp thông tin.

- Cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân phải giữ bí mật thông tin khách hàng, sử dụng thông tin đúng mục đích khi yêu cầu cung cấp và không được cung cấp cho bên thứ ba mà không có sự chấp thuận của khách hàng.

- Cơ quan, tổ chức, cá nhân phải lưu giữ, bảo quản thông tin khách hàng, hồ sơ yêu cầu cung cấp thông tin khách hàng, việc giao nhận thông tin khách hàng theo quy định của pháp luật.



Nghị định 117/2018/NĐ-CP quy định về các trường hợp cung cấp thông tin khách hàng như sau:

- Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài chỉ được cung cấp thông tin khách hàng cho tổ chức khác, cá nhân thuộc một trong các trường hợp sau đây:

+ Tổ chức khác, cá nhân có quyền yêu cầu tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cung cấp thông tin khách hàng được quy định cụ thể tại bộ luật, luật, nghị quyết của Quốc hội.

+ Có chấp thuận của khách hàng bằng văn bản hoặc bằng hình thức khác theo thỏa thuận với khách

hàng.

- Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài có trách nhiệm cung cấp thông tin khách hàng cho chính khách hàng hoặc người đại diện hợp pháp của khách hàng đó.

Ngoài ra, Nghị định 117/2018/NĐ-CP yêu cầu TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài căn cứ quy định của pháp luật, Nghị định này để ban hành quy định nội bộ về giữ bí mật, lưu trữ và cung cấp thông tin khách hàng và tổ chức thực hiện thống nhất trong tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Quy định nội bộ về giữ bí mật, lưu trữ và cung cấp thông tin khách hàng phải bao gồm tối thiểu các nội dung sau đây:

- Quy trình, thủ tục tiếp nhận, xử lý và cung cấp thông tin khách hàng; quy trình, thủ tục lưu trữ, bảo vệ bí mật thông tin khách hàng;

- Việc giám sát, kiểm tra và xử lý vi phạm quy định nội bộ về giữ bí mật, lưu trữ, cung cấp thông tin khách hàng;

- Phân cấp thẩm quyền, quyền hạn, nghĩa vụ của các đơn vị, cá nhân trong việc giữ bí mật, lưu trữ và cung cấp thông tin khách hàng.

Xem chi tiết các nội dung tại Nghị định số 117/2018/NĐ-CP ngày 11/9/2018 tại đường link: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tien-te-Ngan-hang/Nghi-dinh-117-2018-ND-CP-giu-bi-mat-cung-cap-thong-tin-khach-hang-cua-to-chuc-tin-dung-336189.aspx>

**Hiệu lực thi hành:** 01/11/2018 và Thay thế Nghị định số 70/2000/NĐ-CP ngày 21/11/2000 về việc giữ bí mật, lưu trữ và cung cấp thông tin liên quan đến tiền gửi và tài sản gửi của khách hàng.

## **Quy định về sử dụng hóa đơn điện tử khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ**

**Ngày 12/9/2018, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 119/2018/NĐ-CP quy định về sử dụng hóa đơn điện tử khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ; nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan quản lý thuế các cấp và các cơ quan, tổ chức có liên quan đến việc quản lý, sử dụng hóa đơn điện tử; quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc quản lý, sử dụng hóa đơn điện tử.**

Theo đó, có một số nội dung quan trọng cần chú ý như sau:

1. Hoàn thành việc sử dụng hóa đơn điện tử vào ngày 01/11/2020. Chính phủ yêu cầu việc thực hiện hóa đơn điện tử tại các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, hộ và cá nhân kinh doanh phải được hoàn thành chậm nhất là ngày 01/11/2020.

Trong thời gian từ 1/11/2018 đến ngày 31/10/2020, các Nghị định 51/2010/NĐ-CP và Nghị định 04/2014/NĐ-CP của Chính phủ vẫn còn hiệu lực thi hành. Doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, hộ và cá nhân kinh doanh đã thông báo phát hành hóa đơn đặt in, tự in hoặc đã mua hóa đơn của cơ quan thuế thì được tiếp tục sử dụng đến hết ngày 31/10/2020.

2. Hộ, cá nhân kinh doanh thực hiện sổ sách kế toán, sử dụng thường xuyên từ 10 lao động trở lên và có doanh thu năm trước liền kề từ 03 (ba) tỷ đồng trở lên trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, công nghiệp, xây dựng hoặc có doanh thu năm trước liền kề từ 10 (mười) tỷ đồng trở lên trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ phải sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ, không phân biệt giá trị từng lần bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ. Hộ, cá nhân kinh doanh không thuộc diện bắt buộc nhưng có thực hiện sổ sách kế toán, có yêu cầu thì cũng được áp dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế theo quy định.

3. Các doanh nghiệp kinh ở các lĩnh vực như: Điện lực, xăng dầu, bưu chính viễn thông, vận tải, nước sạch, tài chính tín dụng, bảo hiểm, y tế, kinh doanh thương mại điện tử, kinh doanh siêu thị, thương mại và các doanh nghiệp đã hoặc sẽ giao dịch với cơ quan thuế bằng phương tiện điện tử, có hệ thống phần mềm kế toán đáp ứng yêu cầu thì được sử dụng hóa đơn điện tử không có mã của cơ quan thuế.

Tuy nhiên, nếu các doanh nghiệp nêu trên thuộc trường hợp rủi ro cao về thuế thì vẫn phải sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế, không phân biệt giá trị từng lần bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ.

\* Hóa đơn điện tử không có mã là loại hóa đơn điện tử do tổ chức bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ gửi cho người mua không có mã của cơ quan thuế.

4. Hủy hóa đơn giấy khi bắt đầu sử dụng hóa đơn điện tử: Nghị định này cũng yêu cầu, kể từ thời điểm sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế, doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức khác, hộ, cá

nhân kinh doanh phải hủy những hóa đơn giấy còn tồn chưa sử dụng.

5. Hóa đơn điện tử được chuyển đổi thành chứng từ giấy: hóa đơn điện tử hợp pháp được chuyển đổi thành chứng từ giấy. Việc chuyển đổi phải bảo đảm sự khớp đúng giữa nội dung của hóa đơn điện tử và chứng từ giấy. Hóa đơn điện tử được chuyển đổi thành chứng từ giấy thì chứng từ giấy chỉ có giá trị lưu giữ để ghi sổ, theo dõi theo quy định và không có hiệu lực để giao dịch, thanh toán, trừ trường hợp hóa đơn được khởi tạo từ máy tính tiền có kết nối chuyển dữ liệu điện tử với cơ quan thuế.



6. Hóa đơn điện tử có sai sót phải báo ngay với cơ quan thuế: Trường hợp hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế chưa gửi cho người mua có phát hiện sai sót thì người bán phải thông báo ngay với cơ quan thuế để hủy hóa đơn đã lập và lập hóa đơn mới thay thế.

Trường hợp hóa đơn điện tử có mã đã gửi cho người mua mới phát hiện sai sót thì người bán và người mua phải lập văn bản thỏa thuận ghi rõ sai sót; người bán phải thông báo với quan thuế để hủy hóa đơn đã lập và lập hóa đơn mới thay thế.

7. Có 5 trường hợp được cấp hóa đơn điện tử miễn phí gồm:

- Doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ, cá nhân kinh doanh tại địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn.

- Doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo và hộ, cá nhân kinh doanh chuyển đổi thành doanh nghiệp (trừ doanh nghiệp nêu trên) trong thời gian 12 tháng kể từ khi thành lập doanh nghiệp.

- Hộ, cá nhân kinh doanh (trừ hộ, cá nhân kinh doanh có doanh thu năm trước liền kề từ 03 tỷ đồng trở lên trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp,... hoặc từ



10 tỷ đồng trở lên trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ).

- Doanh nghiệp nhỏ và vừa khác theo đề nghị của UBND tỉnh/thành phố trực thuộc TW và quy định của Bộ Tài chính (trừ Doanh nghiệp tại khu kinh tế, khu công nghiệp, khu công nghệ cao).

- Các trường hợp cần thiết khác do Bộ Tài chính quyết định.

Xem chi tiết nội dung Nghị định 119/2018/NĐ-CP ngày 12/9/2018 tại đường link: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thue-Phi-Le-Phi/Nghi-dinh-119-2018-ND-CP-quy-dinh-ve-hoa-don-dien-tu-khi-ban-hang-hoa-cung-cap-dich-vu-394152.aspx>

**Hiệu lực thi hành:** 01/11/2018



**Ngày 30/8/2018, Bộ Tài Chính đã ban hành Thông tư số 82/2018/TT-BTC bãi bỏ nội dung ví dụ 37 quy định tại điểm a.4 Khoản 10 Điều 7 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật Thuế GTGT và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng.**

Nội dung bãi bỏ như sau:

Ví dụ 37: Tháng 8/2013 Công ty A nhận chuyển nhượng (mua) 200m<sup>2</sup> đất của cá nhân B ở Khu dân cư Bình An thuộc tỉnh X với giá chuyển nhượng là 6 tỷ đồng. Công ty A có hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất có công chứng phù hợp với quy định của pháp luật về đất đai, chứng từ thanh toán tiền cho cá nhân B số tiền 6 tỷ đồng. Công ty A không đầu tư xây dựng gì trên mảnh đất này. Tháng 10/2014, Công ty A chuyển nhượng mảnh đất mua từ cá nhân B nêu trên với giá 9 tỷ đồng (bán lại với giá 9 tỷ đồng) thì Công ty

A thực hiện lập hóa đơn GTGT và kê khai, nộp thuế GTGT, giá đất được trừ trong giá tính thuế GTGT là giá đất tại thời điểm nhận chuyển nhượng (6 tỷ đồng).

Các nội dung khác quy định tại điểm a.4 Khoản 10 Điều 7 Thông tư 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính được tiếp tục thực hiện.

Xem chi tiết Thông tư 82/2018/TT-BTC tại đường link sau: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thue-Phi-Le-Phi/Thong-tu-82-2018-TT-BTC-sua-doi-Thong-tu-219-2013-TT-BTC-huong-dan-Luat-Thue-gia-tri-gia-tang-393721.aspx>

**Hiệu lực thi hành:** 15/10/2018

## **Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều về tiền lương**

**Ngày 13/9/2018, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 121/2018/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 49/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật lao động về tiền lương**

Theo đó, Nghị định bổ sung quy định doanh nghiệp phải xây dựng định mức lao động làm cơ sở để trả lương cho người lao động đối với trường hợp hưởng lương theo sản phẩm. Việc xây dựng định mức phải đảm bảo các nguyên tắc quy định tại Điều 8 Nghị định 49/2013/NĐ-CP.

Đồng thời bổ sung vào cuối điểm a Khoản 2 Điều 10 Nghị định 49/2013/NĐ-CP quy định sau:

*"Đối với doanh nghiệp sử dụng dưới 10 lao động được miễn thủ tục gửi thang lương, bảng lương, định mức lao động cho cơ quan quản lý nhà nước về lao động cấp huyện nơi đặt cơ sở sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp".*

Xem chi tiết Nghị định 121/2018/NĐ-CP theo đường link: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Lao-dong-Tien-luong/Nghi-dinh-121-2018-ND-CP-sua-doi-Nghi-dinh-49-2013-ND-CP-huong-dan-luat-lao-dong-ve-tien-luong-375988.aspx>

**Hiệu lực thi hành:** 01/11/2018

## Quy định mới về thủ tục trọng tài thương mại

**Ngày 19/9/2018, Chính phủ đã ban hành Nghị định 124/2018/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 63/2011/NĐ-CP ngày 28/7/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật trọng tài thương mại.**

Theo đó, bãi bỏ thành phần bản chính hoặc bản sao có chứng thực Giấy tờ chứng minh về trụ sở đối với hồ sơ đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài, Chi nhánh của Trung tâm trọng tài.



Ngoài ra, Nghị định 124/2018/NĐ-CP cũng bãi bỏ một số thành phần trong hồ sơ thành lập, đăng ký hoạt động của Chi nhánh Tổ chức Trọng tài (TCTT) nước ngoài tại Việt Nam như sau:

- Đối với hồ sơ thành lập Chi nhánh, bãi bỏ:
    - + Bản sao có chứng thực giấy tờ chứng minh việc thành lập hợp pháp của TCTT nước ngoài do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp;
    - + Bản giới thiệu về hoạt động của TCTT nước ngoài;
    - + Danh sách trọng tài viên, nhân viên dự kiến làm việc tại Chi nhánh.
  - Đối với hồ sơ đăng ký hoạt động của Chi nhánh, bãi bỏ:
    - + Bản chính hoặc bản sao có chứng thực Giấy tờ chứng minh về trụ sở của Chi nhánh;
    - + Bản sao có chứng thực quyết định về việc cử Trưởng Chi nhánh.
- Xem chi tiết các nội dung khác tại Nghị định

124/2018/NĐ-CP theo đường link:  
<https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thuong-mai/Nghi-dinh-124-2018-ND-CP-sua-doi-Nghi-dinh-63-2011-ND-CP-huong-dan-Luat-trong-tai-thuong-mai-394988.aspx>

**Hiệu lực thi hành:** 19/9/2018

## Tòa án nhân dân tối cao giải đáp một số vấn đề về tố tụng hành chính

**Ngày 19/9/2018, Tòa án nhân dân tối cao đã ban hành văn bản số 02/GĐ-TANDTC giải đáp một số vấn đề về tố tụng hành chính**

Theo đó, qua thực tiễn, TANDTC nhận được phản ánh của các Tòa án về một số vướng mắc trong giải quyết các vụ án hành chính, đơn cử:

- Việc kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng đối với người có quyền, nghĩa vụ liên quan trong vụ án hành chính được thực hiện như thế nào?

- Thẩm quyền giải quyết khiếu nại đối với Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời do Hội đồng xét xử ban hành trong tố tụng hành chính như thế nào?

- Trong vụ án hành chính, nếu một trong các bên đương sự yêu cầu không tiến hành đối thoại thì Tòa án vẫn tiến hành đối thoại hay tiếp tục các thủ tục khác để rút ngắn thời gian giải quyết vụ án?

- Trước khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, người khởi kiện rút một phần yêu cầu khởi kiện; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan rút yêu cầu độc lập thì Tòa án có ban hành quyết định đình chỉ phần yêu cầu đã rút không?

Xem chi tiết giải đáp các vướng mắc tại văn bản số 02/GĐ-TANDTC ngày 19/9/2018 tại đường link:  
<https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thu-tuc-To-tung/Van-ban-02-GD-TANDTC-2018-giai-dap-mot-so-van-de-ve-to-tung-hanh-chinh-394701.aspx>

## Quy định mới về thực hiện giá bán điện

**Ngày 12/9/2018, Bộ Công Thương đã ban hành Thông tư số 25/2018/TT/BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2014/TT-BCT ngày 29/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về thực hiện giá bán điện.**

Theo đó, sửa đổi, bổ sung một số nội dung liên quan đến giá bán điện như sau:

1. Bổ sung quy định về giá bán điện đối với khu đô thị, chung cư cao tầng, chủ đầu tư đã bàn giao nhà cho khách hàng nhưng chưa làm thủ tục thanh quyết toán tài sản để bàn giao lưới điện cho ngành điện quản lý: Trong thời gian chờ bàn giao lưới điện và khách hàng sử dụng điện, hai bên mua, bán điện căn cứ theo tình hình sử dụng điện thực tế để thỏa thuận tỷ lệ sản lượng điện áp dụng giá bán lẻ điện sinh hoạt và sản lượng điện áp dụng giá bán lẻ điện cho các mục đích ngoài mục đích sinh hoạt (sản xuất, kinh doanh, hành chính sự nghiệp) làm cơ sở áp dụng giá bán điện. Đối với điện năng sử dụng cho mục đích sinh hoạt, áp dụng giá bán điện theo nguyên tắc định mức chung của bên mua điện bằng định mức của từng bậc nhân với số hộ sử dụng điện sinh hoạt (căn cứ theo mục đích sử dụng điện thực tế, hợp đồng mua bán nhà, biên bản bàn giao căn hộ, sổ hộ khẩu, sổ tạm trú hoặc chứng từ xác nhận tạm trú của cơ quan Công an quản lý địa bàn.



2. Bổ sung nguyên tắc xác định giá bán buôn điện như sau: Khi điều chỉnh giá bán lẻ điện thì giá bán buôn điện cho các đơn vị bán lẻ điện được điều chỉnh trên cơ sở mức trừ lùi giá bán buôn điện hiện hành nhân với mức tăng chỉ số giá tiêu dùng (CPI) kế hoạch do Quốc hội ban hành tại năm điều chỉnh giá bán lẻ điện. Đối với các đối tượng mua buôn điện mới chưa xác định được mức trừ lùi giá bán buôn điện hiện hành, Bộ Công Thương hướng dẫn xác định mức trừ lùi giá bán buôn điện cụ thể.

3. Bổ sung chế tài xử lý trong trường hợp người sử dụng điện kê khai không trung thực như sau: Trường hợp bên mua điện thực hiện kê khai không đúng số người sử dụng điện để cấp định mức sử dụng

điện sinh hoạt nhiều hơn thực tế thì bên bán điện có quyền yêu cầu bồi thường và phạt vi phạm hợp đồng theo quy định tại Thông tư số 27/2013/TT-BCT ngày 31/10/2013 của Bộ Công Thương quy định về kiểm tra hoạt động điện lực và sử dụng điện, giải quyết tranh chấp hợp đồng mua bán điện hoặc văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.

Xem chi tiết các nội dung khác tại Thông tư 25/2018/TT-BCT ngày 12/9/2018 theo đường link: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tai-chinh-nha-nuoc/Thong-tu-25-2018-TT-BCT-sua-doi-Thong-tu-16-2014-TT-BCT-ve-thuc-hien-gia-ban-dien-394753.aspx>

**Hiệu lực thi hành:** 26/10/2018

## Hướng dẫn mới về thực hiện ưu đãi đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư

**Ngày 28/8/2018, Bộ Tài Chính đã ban hành Thông tư số 81/2018/TT-BTC sửa đổi, bổ sung Thông tư số 83/2016/TT-BCT ngày 17/6/2016 của Bộ Tài Chính hướng dẫn thực hiện ưu đãi đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư và Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.**

Theo đó, sửa đổi bổ sung Khoản 5 Điều 7 Thông tư 83/2016/TT-BTC như sau: Đối với các dự án đầu tư được cấp giấy phép đầu tư, giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp trước ngày 1/7/2015 và dự án đầu tư trong nước có quy mô vốn đầu tư dưới 15 tỷ đồng thực hiện trước ngày 1/7/2015 thực hiện chính sách ưu đãi về thuế (thuế TNDN, thuế nhập khẩu, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp) theo quy định của văn bản pháp luật có hiệu lực trước thời điểm ngày 1/7/2015 và được bảo đảm ưu đãi đầu tư theo quy định tại Điều 3 Nghị định 118/2015/NĐ-CP.

**Hiệu lực thi hành:** 12/10/2018

Xem chi tiết Thông tư 81/2018/TT-BTC tại đường link: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Dau-tu/Thong-tu-81-2018-TT-BTC-sua-doi-Thong-tu-83-2016-TT-BTC-huong-dan-thuc-hien-uu-dai-dau-tu-393222.aspx>

## CHUYÊN MỤC



### Hỏi: Gói thầu mua phần mềm là dịch vụ tư vấn hay mua sắm hàng hóa?

#### CHI TIẾT CÂU HỎI:

Đơn vị tôi đang công tác có dự án xây dựng phần mềm để phục vụ công tác quản lý chuyên môn, trong đó gói thầu xây dựng phần mềm có giá trị 550 triệu đồng. Kế hoạch lựa chọn nhà thầu được cấp có thẩm quyền phê duyệt có ghi gói thầu xây dựng phần mềm sử dụng kinh phí sự nghiệp được giao năm 2017 thực hiện hình thức lựa chọn nhà thầu là chào hàng cạnh tranh thông thường phương thức 1 giai đoạn 1 túi hồ sơ. Sau khi lập Hồ sơ yêu cầu chào hàng cạnh tranh theo Thông tư số 11/2015/TT-BKHĐT để trình cơ quan thẩm định thì nhận được ý kiến như sau: "Chủ đầu tư lưu ý đây là gói thầu "Dịch vụ tư vấn" căn cứ các quy định của pháp luật về đấu thầu đề nghị chủ đầu tư xem xét lại hình thức và phương thức lựa chọn nhà thầu đối với gói thầu tư vấn để đảm bảo lựa chọn nhà thầu đủ năng lực thực hiện và đúng quy định hiện hành". Theo ý kiến của cấp có thẩm quyền thì đây là gói thầu mua sắm hàng hóa thuộc phạm vi điều chỉnh của Điểm e, Khoản 1, Điều 2 Thông tư số 58/2016/TT-BTC, có giá gói thầu trong khoảng 200 triệu đồng đến 2 tỷ đồng thực hiện chào hàng cạnh tranh thông thường theo Khoản 1, Điều 19 Thông tư số 58/2016/TT-BTC. Vậy, trường hợp này ý kiến của cơ quan nào không phù hợp? Đơn vị tôi nên thực hiện theo quy định nào?

#### TRẢ LỜI:

*Bộ Kế hoạch và Đầu tư trả lời vấn đề này như sau:*

Trường hợp gói thầu mua phần mềm mà phần mềm này có sẵn trên thị trường thì đây là gói thầu mua sắm hàng hóa theo quy định tại Khoản 25 Điều 4 Luật Đấu thầu.

Trường hợp gói thầu là thuê tổ chức, chuyên gia để xây dựng, phát triển một phần mềm theo yêu cầu của bên mời thầu thì đây là gói thầu dịch vụ tư vấn theo quy định tại Khoản 8, Điều 4 Luật Đấu thầu.

Nguồn: <http://chinhsachonline.chinhphu.vn/Chi-tiet-cau-hoi/Goi-thau-mua-phan-mem-la-dich-vu-tu-van-hay-mua-sam-hang-hoa/16322.vgp>



**DANH MỤC VĂN BẢN QUẢN LÝ NỘI BỘ CỦA TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM - CTCP BAN HÀNH TRONG THÁNG 7, THÁNG 8 VÀ THÁNG 9 NĂM 2018**

STT	Số văn bản	Trích yếu	Ngày ban hành	Tình trạng hiệu lực
1	01/NQ-ĐHĐCĐ	Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – Công ty cổ phần	26/06/2018	Còn hiệu lực
2	01/NQ-ĐHĐCĐ	Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – Công ty cổ phần	26/06/2018	Còn hiệu lực
3	23/QĐ-ĐLTK	Phân công công việc trong Ban Tổng giám đốc Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – Công ty cổ phần	05/07/2018	Còn hiệu lực
4	26/QĐ-ĐLTK	Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng và các Ban chức năng Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – Công ty cổ phần	05/07/2018	Còn hiệu lực
5	275/ĐLTK-BKS	Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm Soát Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP	25/07/2018	Còn hiệu lực
6	117/QĐ-ĐLTK	Quy định chấm công của cơ quan Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – Công ty cổ phần	27/07/2018	Còn hiệu lực
7	118/QĐ-ĐLTK	Quy định chấm điểm thực hiện Nội quy lao động của cơ quan Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – Công ty cổ phần	27/07/2018	Còn hiệu lực
8	158/QĐ-ĐLTK	Quy chế ban hành văn bản quản lý nội bộ của Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – Công ty cổ phần	02/08/2018	Còn hiệu lực
9	195/QĐ-ĐLTK	Ban hành chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát nội bộ Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – Công ty cổ phần	07/08/2018	Còn hiệu lực
10	256/QĐ-ĐLTK	Quy chế công bố thông tin của Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – Công ty cổ phần	09/08/2018	Còn hiệu lực

11	261/QĐ-ĐLDK	Quy chế đánh giá hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm của các đơn vị thành viên Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – Công ty cổ phần	09/8/2018	Còn hiệu lực
12	262/QĐ-ĐLDK	Nội quy sử dụng điện trong cơ quan văn phòng Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – Công ty cổ phần	09/08/2018	Còn hiệu lực
13	263/QĐ-ĐLDK	Nội quy phòng cháy, chữa cháy trong cơ quan văn phòng Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – Công ty cổ phần	09/08/2018	Còn hiệu lực
14	266/QĐ-ĐLDK	Quy chế trả lương cho cán bộ, công nhân viên Công ty mẹ - Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – Công ty cổ phần	09/08/2018	Còn hiệu lực
15	272/QĐ-ĐLDK	Quy chế tổ chức và hoạt động Website của Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – Công ty cổ phần	10/08/2018	Còn hiệu lực
16	275/QĐ-ĐLDK	Quy chế công tác văn thư của cơ quan Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – Công ty cổ phần	13/08/2018	Còn hiệu lực
17	276/QĐ-ĐLDK	Quy chế công tác lưu trữ của Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – Công ty cổ phần	13/08/2018	Còn hiệu lực
18	317/QĐ-ĐLDK	Chính sách an toàn thông tin mạng PV Power	17/08/2018	Còn hiệu lực
19	337/QĐ-ĐLDK	Quy trình thoái vốn của Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – Công ty cổ phần	21/08/2018	Còn hiệu lực
20	338/QĐ-ĐLDK	Quy trình giám sát và đánh giá dự án đầu tư của Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – Công ty cổ phần	21/08/2018	Còn hiệu lực
21	397/QĐ-ĐLDK	Quy chế quản lý tài chính của Công ty mẹ - Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – Công ty cổ phần	10/09/2018	Còn hiệu lực
22	434/QĐ-ĐLDK	Quy chế quản lý nợ của Công ty mẹ - Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – Công ty cổ phần	17/09/2018	Còn hiệu lực

23	402/QĐ-ĐLDK	Chính sách An toàn - Sức khỏe - Môi trường của Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – CTCP	11/09/2018	Còn hiệu lực
24	403/QĐ-ĐLDK	Quy định hoạt động mạng lưới an toàn vệ sinh viên	11/09/2018	Còn hiệu lực
25	405/QĐ-ĐLDK	Hệ thống quản lý An toàn sức khỏe Môi trường của Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP	12/09/2018	Còn hiệu lực
26	407/QĐ-ĐLDK	Quy định quản lý An toàn - Sức khỏe - Môi trường trong bảo dưỡng, sửa chữa định kỳ nhà máy điện	12/9/2018	Còn hiệu lực
27	408/QĐ-ĐLDK	Quy định cấp phát, sử dụng, bảo quản phương tiện bảo vệ cá nhân của Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP	12/09/2018	Còn hiệu lực
28	409/QĐ-ĐLDK	Quy định công tác bảo vệ môi trường trong nhà máy điện	12/09/2018	Còn hiệu lực
29	410/QĐ-ĐLDK	Quy định công tác kiểm tra, chế độ sinh hoạt và báo cáo của Hội đồng An toàn vệ sinh lao động các cấp Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP	12/09/2018	Còn hiệu lực
30	411/QĐ-ĐLDK	Quy định thực hiện Phiếu công tác, phiếu thao tác	12/09/2018	Còn hiệu lực
31	436/QĐ-ĐLDK	Quy định chấm điểm thi đua công tác An toàn – Sức khỏe – Môi trường	17/09/2018	Còn hiệu lực
32	456/QĐ-ĐLDK	Quy định kiểm tra sát hạch an toàn	20/09/2018	Còn hiệu lực